

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/DS-ST

Ngày: 10/12/2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Dương Diễm;

2. Bà Phan Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-DS ngày 10/11/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 08, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh L, sinh năm 1968 (theo văn bản ủy quyền ngày 07/9/2020).

Địa chỉ: Thôn 04, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Cao Ly L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2020, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Minh L trình bày:**

Vào ngày 28/11/2018 bà Cao Ly L là bị đơn có viết giấy vay tiền của bà Nguyễn Thị Y là nguyên đơn để vay số tiền 40.000.000 đồng. Trong giấy vay tiền không ghi nội dung về lãi suất cũng như thời gian trả tiền lãi, trả tiền gốc nhưng

hai bên có thỏa thuận bằng miệng lãi suất 12%/năm, thời hạn thanh toán tiền gốc và lãi sau 03 tháng kể từ ngày vay. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ và cho đến nay bị đơn không trả khoản tiền gốc và lãi nào cho nguyên đơn mặc dù nhiều lần nguyên đơn yêu cầu trả.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền gốc đã vay là 40.000.000 đồng, thời hạn trả yêu cầu bị đơn trả một lần chứ không đồng ý trả dần. Đối với tiền lãi tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi nội dung khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền gốc 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Nguyên đơn không thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý và miễn án phí.

*** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Cao Ly L trình bày:**

Ngày 28/11/2018 bị đơn có viết giấy vay tiền cho nguyên đơn và vay số tiền gốc 40.000.000 đồng, khi nào trả tiền gốc rồi thỏa thuận và tính toán lãi suất, hẹn 10 ngày sau trả hết tiền gốc và tiền lãi. Đến thời hạn trả nợ bị đơn chưa trả được cho nguyên đơn khoản tiền gốc nào nhưng cho đến thời điểm hiện tại đã trả nguyên đơn tổng cộng 36.000.000 đồng tiền lãi.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 40.000.000 đồng bị đơn đồng ý trả nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị được trả dần, còn tiền lãi nguyên đơn không yêu cầu nên bị đơn không có ý kiến gì.

Bị đơn xác định nội dung giấy vay tiền ghi ngày 28/11/2018 do nguyên đơn dùng làm căn cứ khởi kiện là do bị đơn viết và ký ra. Tại địa phương bị đơn không thuộc chế độ chính sách gì và không thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu:**

Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vấn đề thu thập chứng cứ, lấy lời khai, thời hạn chuẩn bị xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 97, 98, 203, 220 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và cho Viện kiểm sát đúng theo quy định tại Điều 170 đến Điều 175, Điều 178 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết là HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vào ngày 28/11/2018 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền gốc là 40.000.000 đồng. “Hẹn đúng ngày trả gốc và lãi”. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền gốc, không yêu cầu tính lãi suất nên ghi nhận ý kiến này.

Nhận thấy bị đơn không thực hiện việc trả tiền theo thỏa thuận là vi phạm cam kết về hợp đồng vay tài sản, do đó đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị đơn bà Cao Ly L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y số tiền gốc 40.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo giấy vay tiền ghi ngày 28/11/2018 nguyên đơn dùng làm căn cứ khởi kiện và lời khai của các đương sự có nội dung nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền gốc là 40.000.000 đồng, có thỏa thuận bằng miệng về thời hạn trả nợ, cho đến nay khoản vay đã quá thời hạn trả nợ. Xét quan hệ pháp luật dân sự về việc vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên nguyên đơn xác định bị đơn không trả nợ đúng cam kết làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó nguyên đơn là người có quyền khởi kiện. Bị đơn cư trú tại thôn X, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, và đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã thông báo cho các đương sự tham gia phiên họp để kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện của nguyên đơn, bị đơn có mặt thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng người đại diện của nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị HĐXX buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền nợ gốc đã vay 40.000.000 đồng, không đồng ý cho trả dần, còn lãi suất không yêu cầu. Bị đơn chỉ đồng ý trả số tiền gốc 40.000.000 đồng nhưng đề nghị trả dần.

[3] Về nội dung vụ án: Theo giấy ghi nội dung mượn tiền mà nguyên đơn dùng để làm căn cứ khởi kiện bị đơn và lời khai của các đương sự xác định vào ngày 28/11/2018 giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền tổng cộng 40.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất bằng miệng và thời hạn trả nợ, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận sự việc này và nay đã quá thời hạn trả nợ mà bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền gốc nào là xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Bị đơn cho rằng đã thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng số tiền lãi 36.000.000 đồng nhưng không cung cấp

được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh, đồng thời các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét. Đối với số tiền gốc bị đơn chưa thanh toán là vi phạm sự thỏa thuận về việc vay tài sản giữa các bên, vi phạm nguyên tắc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, HĐXX xét thấy việc vay tiền giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Cao Ly L phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y tổng số tiền gốc đã vay là 40.000.000 đồng. Đối với lãi suất không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tiền án phí và tạm ứng án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, xác định tiền án phí mà đương sự phải nộp như sau:

[4.1] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải trả số tiền gốc cho nguyên đơn là: 40.000.000 đồng x 5% = 2.000.000 đồng.

[4.2] Nguyên đơn được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/0010987 ngày 15/9/2020.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 203, 220, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y.

- Buộc bà Cao Ly L phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Y số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về tiền án phí và tạm ứng án phí:

- Về tiền án phí: Buộc bà Cao Ly L phải chịu 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về tiền tạm ứng án phí: Bà Nguyễn Thị Y được nhận lại 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/0010987 ngày 15/9/2020.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Cường